

PHƯƠNG ÁN

PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN ĐỐI VỚI TÀU KHÁCH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO (TRONG ĐÓ CÓ MỘT ĐẦU TUYẾN LÀ CÔN ĐẢO)

(Kèm theo văn bản số 960/TB-CVHHVT ngày 29/4/2022 của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phương án này là cơ sở để các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa (sau đây gọi tắt là các Cảng vụ), Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Khu vực III (sau đây gọi tắt là Trung tâm III) và các tổ chức, cá nhân có liên quan (sau đây gọi tắt là các Bên) tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp tìm kiếm cứu nạn (TKCN) đối với tai nạn, sự cố xảy ra với tàu khách hoạt động vận tải hành khách, hành lý trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo - trong đó có một đầu tuyến là Côn Đảo (sau đây gọi tắt là tuyến bờ ra đảo).

2. Yêu cầu

- Phương án quy định rõ trách nhiệm, quy trình xử lý công việc của các Cảng vụ, Trung tâm III và các Bên có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp TKCN khi có sự cố, tai nạn xảy ra đối với tàu khách hoạt động trên tuyến bờ ra đảo.

- Tổ chức thường trực 24/24 giờ để tiếp nhận, xử lý thông tin báo nạn kịp thời; ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi xét thấy tình huống vượt quá khả năng của lực lượng ứng cứu.

- Trong công tác phối hợp TKCN cần chú trọng thực hiện phương châm 4 tại chỗ: “chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ”; trong đó xác định “lực lượng tại chỗ và phương tiện tại chỗ” làm nòng cốt.

- Thực hiện triệt để công tác bảo đảm an toàn cho lực lượng, phương tiện khi tham gia phối hợp TKCN. Khi triển khai tình huống phối hợp TKCN, cố gắng không có hoặc giảm thiểu tổn thất, thiệt hại về người do hành vi bất cẩn hoặc hạn chế về kỹ năng tác nghiệp, kiến thức chuyên môn và các hiểu biết căn bản khác gây ra.

- Chỉ huy thống nhất, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện hoạt động trong khu vực tham gia phối hợp tìm kiếm cứu nạn.

- Nội dung Phương án cần được kịp thời cập nhật, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu bảo đảm an toàn khác.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CÁC KHÁI NIỆM, CHỮ VIẾT TẮT

1. Cơ sở pháp lý

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015;

- Luật Giao thông Đường thủy nội địa 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông Đường thủy nội địa 2014.

- Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quy chế phối hợp TKCN trên biển và trong vùng nước cảng biển;

- Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ GTVT quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, Thông tư số 30/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT;

- Quyết định số 02/QĐ-CHHVN ngày 05/01/2016 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;

- Các văn bản của cấp thẩm quyền công bố vùng nước các cảng biển hoặc vùng nước thủy nội địa;

- Các quy định pháp luật khác có liên quan;

2. Các khái niệm và chữ viết tắt

- **Tìm kiếm:** là việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xác định vị trí người, phương tiện bị nạn.

- **Cứu nạn:** là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nơi nguy hiểm đang bị đe dọa hoặc có nguy cơ bị đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả tư vấn biện pháp y tế ban đầu hoặc các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

- **Kênh cấp cứu - khẩn cấp** (còn gọi là tần số cấp cứu - khẩn cấp): là kênh phục vụ việc truyền, phát những thông tin cấp cứu - khẩn cấp, tìm kiếm, cứu nạn trên biển theo quy định của pháp luật và không sử dụng vào các mục đích khác.

- **Thông tin báo nạn:** là các thông tin, tín hiệu từ các nguồn khác nhau chuyển đến Trục ban TKCN để thông báo về tình trạng có người, phương tiện bị nạn hoặc có nguy cơ bị nạn, bao gồm:

+ Thông tin báo nạn giả: Là thông tin báo nạn mà sau khi xác minh được là không có thật.

+ Thông tin báo nạn thật: Là thông tin báo nạn mà sau khi xác minh được là có thật.

+ Thông tin báo nạn không xác định: Là thông tin báo nạn mà sau khi xác minh nhưng không thể khẳng định được là báo nạn thật hay giả.

- **Giai đoạn chưa xác định:** tình huống trong đó chưa khẳng định một cách chắc chắn là có hay không việc tàu, con người trên tàu đang cần cứu trợ.

- **Giai đoạn báo động:** tình huống tồn tại sự lo lắng về an toàn của tàu và người trên tàu.

- **Giai đoạn nguy hiểm:** tình huống trong đó có cơ sở để tin tưởng rằng tàu, con người đang gặp nguy hiểm trực tiếp và cần thiết giúp đỡ kịp thời.

- **Chỉ huy hiện trường:** là người chỉ huy điều hành và điều phối các hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn, duy trì liên lạc giữa hiện trường với Cơ quan

chủ trì tìm kiếm, cứu nạn và thực hiện các chỉ dẫn của Cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn để thực hiện hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường.

- **Đơn vị chủ trì TKCN:** là các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ huy, điều phối các hoạt động phối hợp TKCN.

- **Đơn vị phối hợp TKCN:** là các cơ quan, tổ chức theo yêu cầu của đơn vị chủ trì hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phải điều động lực lượng, phương tiện thuộc quyền phối hợp tham gia hoạt động TKCN.

- **Cảng vụ:** Là Cảng vụ Hàng hải hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa được cấp thẩm quyền giao trách nhiệm quản lý cảng, bến ở hai đầu tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và vùng nước cảng biển/ vùng nước thủy nội địa liên quan.

- **VMSS:** Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam.

- **Hệ thống đài thông tin duyên hải:** Vungtau Radio (Đài thông tin duyên hải Vũng Tàu); Hochiminh Radio (Đài thông tin duyên hải Thành phố Hồ Chí Minh)...

- **Tuyến bờ ra đảo:** Là tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được cấp thẩm quyền công bố; trong đó có một đầu tuyến là Côn Đảo.

- **Tàu khách:** Là tàu được cấp thẩm quyền chấp thuận thực hiện vận tải hành khách, hành lý trên tuyến bờ ra đảo.

III. CƠ QUAN CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN

- Các Cảng vụ có trách nhiệm chủ trì hoạt động phối hợp TKCN trong phạm vi vùng nước cảng biển hoặc vùng nước cảng thủy nội địa được cấp thẩm quyền công bố và giao trách nhiệm quản lý.

- Trung tâm III có trách nhiệm chủ trì hoạt động phối hợp TKCN trên vùng biển có tuyến hành trình của tàu khách từ bờ ra đảo (ngoài phạm vi vùng nước thuộc trách nhiệm chủ trì của Cảng vụ).

- Các cơ quan, đơn vị phối hợp TKCN: tùy vào vị trí, khu vực tàu, người bị nạn; tính chất, mức độ tại nạn và yêu cầu huy động lực lượng ..., các cơ quan, đơn vị phối hợp TKCN có thể là một số hoặc bao gồm: Ban chỉ huy PCTT&TKCN và BCH Bộ đội Biên phòng các tỉnh: Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh và Sóc Trăng; Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3; BTL Vùng 2 Hải Quân; Chi đội Kiểm Ngư số 2; Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam; Chủ tàu khách/tàu hàng hoạt động trên tuyến bờ ra đảo; Các tổ chức hoa tiêu, doanh nghiệp tàu dịch vụ dầu khí; Cảnh sát giao thông đường thủy các địa phương và các đơn vị khác theo yêu cầu của cơ quan chủ trì TKCN.

IV. XÁC ĐỊNH NGUỒN THÔNG TIN BÁO NẠN, NGUỒN LỰC PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN

1. Nguồn thông tin báo nạn

Thông tin, tín hiệu báo nạn thu nhận được qua: VHF/HF, Fax, điện thoại..;

- Trực tiếp từ tàu, hành khách bị nạn; Chủ tàu, người khai thác tàu;

- Từ các Đài thông tin duyên hải như: Vungtau Radio, Hochiminh Radio...

- Từ các tàu thuyền, tổ chức, cá nhân khác.

2. Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, xử lý thông tin báo nạn

- Các Cảng vụ và Trung tâm III có trách nhiệm tổ chức trực ban 24/24 giờ hàng ngày để thu nhập và xử lý các thông tin liên quan đến sự cố, tai nạn hàng hải đối với các tàu khách hoạt động trên tuyến bờ ra đảo từ các cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp.

- Công ty kinh doanh vận tải hành khách hoạt động trên tuyến bờ ra đảo có trách nhiệm tổ chức trực, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của tàu mình kể từ thời điểm tàu bắt đầu tiếp nhận hành khách lên tàu, rời cảng đến khi toàn bộ hành khách rời tàu an toàn ở cảng cuối cùng của hành trình và phải kịp thời báo cáo cho các Cảng vụ và Trung tâm III biết khi có sự cố, tai nạn hàng hải xảy ra.

- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có trách nhiệm chuyển các thông tin tiếp nhận được liên quan đến sự cố, tai nạn hàng hải đối với tàu khách hoạt động trên tuyến bờ ra đảo cho các Cảng vụ hoặc Trung tâm III để phối hợp, xử lý thông tin theo quy định.

3. Phương tiện, lực lượng tham gia hoạt động phối hợp TKCN:

- Phương tiện, lực lượng của chủ tàu bị nạn và của các công ty vận chuyển hành khách khác đang hoạt động trên tuyến bờ ra đảo.

- Phương tiện, lực lượng của các tổ chức, cá nhân tại hoặc gần nơi xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải như: UBND địa phương; Trạm bảo đảm ATHH; doanh nghiệp cảng; ngư dân...

- Phương tiện, lực lượng của các cơ quan quản lý nhà nước như: Các Cảng vụ; Hải quân, Bộ đội Biên Phòng; Cảnh sát biển; Cảnh sát Đường thủy; Thanh tra Giao thông Đường thủy, ...

- Phương tiện, lực lượng chuyên trách TKCN của Trung tâm III.

- Phương tiện, lực lượng các đơn vị khác như: các tổ chức hoa tiêu; các tàu đang hoạt động trong khu vực...

4. Nguyên tắc xác định đối tượng, nguồn lực có thể huy động phối hợp tìm kiếm cứu nạn tàu khách hoạt động tuyến bờ ra đảo:

Trong công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn cần chú trọng thực hiện phương châm 4 tại chỗ.

4.1. Khi bị nạn trong vùng nước cảng biển:

- Tàu công vụ các cơ quan quản lý nhà nước, tàu đưa đón hoa tiêu, tàu khách đăng ký hoạt động trên tuyến bờ ra đảo, tàu thuyền khác đang neo đậu, hành trình trong vùng nước cảng biển... là lực lượng thường trực có thể huy động tham gia hoạt động phối hợp TKCN 24/24 giờ.

- Khi tàu, lực lượng của Trung tâm III được huy động có mặt tại khu vực tàu, người bị nạn, tàu, lực lượng này sẽ được chỉ định làm Chỉ huy hiện trường là phù hợp nhất.

4.2. Khi tàu khách bị sự cố, tai nạn trên biển:

- Xác định nguồn lực tàu cá đang đánh bắt gần khu vực tàu khách bị nạn là nguồn lực tại chỗ quan trọng, kịp thời nhất. Các tàu khách đang ở gần khu vực phải tạm dừng đón khách để điều động ra hiện trường, tổ chức cứu người. Các tàu khách hoặc tàu hàng đang hành trình gần khu vực tàu bị nạn; tàu, thuyền của lực lượng Bộ đội Biên phòng các tỉnh ven biển; BTL Vùng Cảnh sát biển III; BTL Vùng II Hải Quân và Chi đội Kiểm ngư số 2 đang hoạt động gần khu vực là lực lượng có thể điều động nhanh để tham gia phối hợp TKCN.

- Khi tàu, lực lượng của Trung tâm III có mặt tại khu vực tàu, người bị nạn thì quyền Chỉ huy hiện trường sẽ do tàu, lực lượng của Trung tâm III đảm nhiệm.

- Lực lượng PCCC, Y tế cần được huy động để tham mưu, hướng dẫn trong các vụ tai nạn cháy, nổ hoặc cần thiết có sự trợ giúp, khuyến cáo về Y tế.

V. XỬ LÝ THÔNG TIN BÁO NẠN

1. Tổ chức trực ban TKCN

- Các Cảng vụ và Trung tâm III có trách nhiệm tổ chức trực ban thông tin TKCN 24/24 giờ hàng ngày để tiếp nhận, xử lý các thông tin báo nạn hoặc liên quan đến hoạt động TKCN.

- Trực ban TKCN phải đảm bảo thu nhận đủ, xử lý kịp thời và hiệu quả mọi thông tin liên quan đến TKCN từ các nguồn cung cấp thông tin chuyển đến.

- Khi nhận được thông tin báo nạn, trực ban TKCN phải báo ngay cho Lãnh đạo phụ trách TKCN của đơn vị để chỉ đạo xử lý hoặc sẽ chuyển giao thông tin báo nạn đó cho cơ quan có trách nhiệm chủ trì TKCN (theo vị trí phát báo).

- Trực ban TKCN phải thường xuyên cập nhật tình hình khí tượng thủy văn, số lượng, vị trí và tình trạng hoạt động của các lực lượng, phương tiện trong vùng nước trách nhiệm để kịp thời đề xuất huy động tham gia khi có yêu cầu.

2. Xác minh, xử lý thông tin báo nạn

Trực ban TKCN các đơn vị có trách nhiệm:

- Phân tích, đánh giá và xác minh thông tin báo nạn chuyển đến bằng các biện pháp nghiệp vụ theo quy định.

- Liên lạc với Chủ tàu, các tổ chức, cá nhân ... có liên quan để phối hợp xác minh, xử lý thông tin.

- Xác định vị trí báo nạn để thông báo đến các lực lượng chức năng liên quan triển khai các biện pháp phối hợp thích hợp.

- Báo cáo và tham mưu cho lãnh đạo đơn vị điều động hoặc huy động phương tiện ra khu vực báo nạn để kiểm tra, xác minh thông tin nếu xét thấy cần thiết và điều kiện cho phép.

3. Xử lý kết quả thông tin báo nạn

3.1. Đối với thông tin báo nạn giả

Việc xử lý được tiến hành như sau:

- Các Cảng vụ hoặc Trung tâm III sẽ trực tiếp hay thông qua các Đài thông tin duyên hải liên lạc và yêu cầu Thuyền trưởng phát thông báo hủy tín hiệu báo nạn đã phát.

- Trong trường hợp không thể liên lạc được với Thuyền trưởng, các Cảng vụ hoặc Trung tâm III sẽ đề nghị Chủ tàu tiến hành kiểm tra, yêu cầu Thuyền trưởng phát thông báo hủy tín hiệu báo nạn đã phát và xem xét, xử lý vi phạm theo quy định khi phương tiện đến cảng.

3.2. Đối với thông tin báo nạn thật:

Việc xử lý được tiến hành như sau:

Xác định ngay mức độ khẩn cấp thông tin báo nạn và trên cơ sở đó, các Cảng vụ hoặc Trung tâm III sẽ phối hợp xem xét và quyết định áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phù hợp tiếp theo.

3.3. Đối với thông tin báo nạn không xác định

Việc xử lý được tiến hành như sau:

- Theo dõi, xác minh thông tin trong thời gian tối thiểu là 02 giờ.

- Tiếp tục xác minh bằng các nguồn thông tin có thể hoặc đề xuất người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều hoặc huy động phương tiện ra khu vực tàu báo nạn để kiểm tra, xác minh thông tin.

LƯU ĐỒ TỔ CHỨC XỬ LÝ THÔNG TIN TKCN

<u>Trách nhiệm</u>	<u>Các bước thực hiện</u>	<u>Văn bản liên quan</u> <u>Mô tả công việc</u>
Từ đối tượng bị nạn - Các Cảng vụ - Trung tâm III - Các Đài TTDH - Các Cảng vụ - Trung tâm III - Các Đài TTDH - Chủ tàu - Các Cảng vụ - Trung tâm III - Các Đài TTDH - Chủ tàu, Thuyền trưởng - Các Cảng vụ - Trung tâm III - Các Đài TTDH - Các tàu, tổ chức tham gia hoạt động phối hợp TKCN - Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm	<pre> graph TD A([Thông tin báo nạn]) --> B[Tiếp nhận và xử lý thông tin] B --> C{Thông tin báo nạn thật, giả?} C -- Giả --> D([Dừng]) C -- Thật --> E[Báo cáo, thông báo tai nạn] E --> F{Đã thực sự nguy hiểm?} F -- Chưa --> G[Xử lý nghiệp vụ giai đoạn báo động] F -- Đã có nguy hiểm --> D G --> H{Có nguy hiểm không?} H -- Không --> D H -- Có --> I[Xử lý nghiệp vụ giai đoạn nguy hiểm] I --> J{Còn người bị nạn không?} J -- Còn --> G J -- Không --> K[Kết thúc vụ việc và giải quyết hậu quả] K --> L[Lưu Hồ sơ sự vụ] </pre>	Mục 1, phần IV Phần V Phần VI Phần VI Phần VII

VI. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG TKCN

Khi thông tin báo nạn được xác định là báo nạn thật, đang gây nguy hiểm đối với người hoặc phương tiện, Các Cảng vụ hoặc Trung tâm III sẽ chủ trì, phối hợp triển khai theo các bước sau:

1. Các bước xử lý

- Tiếp tục liên lạc với đối tượng bị nạn, thuyền trưởng, chủ tàu ... để cập nhật thông tin, xác định rõ tình trạng và yêu cầu trợ giúp của đối tượng bị nạn; số người bị nạn, bị thương, mất tích, tình trạng sức khỏe, số người hiện có trên tàu, tình trạng phương tiện,...

- Yêu cầu hệ thống Đài thông tin duyên hải phát thông tin tìm kiếm, cứu nạn về người, phương tiện đang gặp nguy hiểm trên biển để báo tin cho các phương tiện hoạt động xung quanh khu vực được biết, trợ giúp.

- Căn cứ khu vực xảy ra tai nạn, sự cố trên tuyến hành trình, liên lạc, đề nghị BCH PCTT&TKCN và BCH Bộ đội Biên phòng các tỉnh ven biển có liên quan kịp thời thông báo cho tàu cá, lực lượng kiểm ngư, tàu biên phòng đang hoạt động hoặc neo đậu gần khu vực bị nạn phối hợp TKCN.

- Thực hiện theo quy trình nghiệp vụ xử lý thông tin TKCN.

- Xác định các yếu tố: điều kiện khí tượng, thủy văn; tính chất tai nạn; điều kiện thực tế hiện trường để tính toán xác định khu vực TKCN.

- Xác định các phương tiện hoạt động, neo đậu xung quanh khu vực báo nạn.

- Thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan về sự cố, tai nạn.

- Tổ chức phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương khi có hoạt động TKCN trên biển.

- Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp thẩm quyền

2. Triển khai điều hành hoạt động TKCN

- Trực tiếp điều động các phương tiện của đơn vị quản lý (nếu có).

- Tổ chức hoặc đề nghị huy động các phương tiện gần khu vực báo nạn (nếu có) tham gia hoạt động phối hợp TKCN.

- Chỉ định Chỉ huy hiện trường, phối hợp với Chỉ huy hiện trường để:

- + Xác định và phân chia khu vực tìm kiếm, phương pháp tìm kiếm cho các phương tiện tham gia hoạt động TKCN.

- + Chỉ đạo hoạt động của các lực lượng, phương tiện tại hiện trường theo thẩm quyền hoặc khi được ủy quyền (kể cả hoạt động hướng dẫn y tế, kỹ thuật từ xa...)

- Phối hợp với các lực lượng liên quan tại địa phương, chuyên ngành để lập kế hoạch hoạt động TKCN.

- Kịp thời nắm bắt diễn biến vụ việc, điều kiện thực tế khí tượng thủy văn tại hiện trường để phối hợp với Chỉ huy hiện trường kịp thời điều chỉnh kế hoạch TKCN cho hiệu quả.

- Báo cáo cơ quan cấp trên hoạt động phối hợp TKCN theo quy định.
- Giữ vai trò chỉ huy (hoặc được ủy quyền chỉ huy) hoạt động phối hợp TKCN khi vụ việc có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị khác tham gia TKCN, phù hợp với quy định của Quy chế phối hợp TKCN trên biển theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014.

3. Trách nhiệm của Chỉ huy hiện trường (OSC)

- Phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường giữa các phương tiện được huy động đến tham gia tìm kiếm, cứu nạn với người, phương tiện bị nạn và với cơ quan chủ trì TKCN.
- Duy trì thông tin liên lạc giữa phương tiện đến tìm kiếm, cứu nạn với người, phương tiện bị nạn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phương tiện tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn; thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường với cơ quan chủ trì TKCN.
- Thực hiện các chỉ dẫn, yêu cầu về tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường của cơ quan chủ trì TKCN.
- Báo cáo, đề xuất với cơ quan chủ trì TKCN việc bổ sung, thay đổi kế hoạch hoạt động tìm kiếm, cứu nạn cho phù hợp với điều kiện thực tế hay ra quyết định việc tạm dừng hoặc kết thúc hoạt động tìm kiếm, cứu nạn. Việc thay đổi kế hoạch hoạt động tìm kiếm, cứu nạn phải được cơ quan chủ trì TKCN chấp thuận.
- Trong trường hợp khẩn cấp và không thể liên lạc được với cơ quan chủ trì TKCN, các Bên được quyền điều chỉnh kế hoạch hành động tìm kiếm, cứu nạn cho phù hợp với tình hình thực tế, sau đó phải báo cáo với cơ quan chủ trì tìm kiếm, cứu nạn trong thời gian ngắn nhất.

VII. KẾT THÚC, TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG TKCN

1. Hoạt động Tìm kiếm cứu nạn có kết quả

Khi hoạt động TKCN đã tìm, cứu và chuyển toàn bộ số người bị nạn (kể cả chết và bị thương) đến vị trí an toàn thì, cơ quan chủ trì TKCN sẽ:

- Ra quyết định kết thúc hoạt động TKCN, gửi thông báo tới các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định.
- Xác nhận giấy tờ, tài liệu liên quan đến thủ tục thanh toán chi phí, nhiên liệu cho các tổ chức, cá nhân có phương tiện được huy động tham gia hoạt động TKCN (nếu có).
- Tổ chức tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm để hoạt động TKCN được hiệu quả hơn.

2. Hoạt động TKCN có kết quả một phần nhưng có các tình huống khác

Khi hoạt động TKCN mới chỉ thực hiện được 1 phần, còn nạn nhân mất tích nhưng hoạt động TKCN đã kéo dài; Người và phương tiện tham gia TKCN tại hiện trường không đủ khả năng an toàn đi biển, điều kiện thời tiết không cho phép hoạt động ... cơ quan chủ trì TKCN báo cáo, đề xuất tạm dừng hoạt động TKCN tới cơ quan có thẩm quyền. Khi có quyết định tạm dừng hoạt động TKCN:

- Cơ quan chủ trì TKCN tiếp tục cập nhật, nắm bắt các thông tin liên quan cần thiết để đề xuất kế hoạch, phương án nổi lại hoạt động TKCN khi có các điều kiện phù hợp;

- Các lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động TKCN trở về vị trí tập kết theo quy định, bổ sung nhiên liệu, thực phẩm... để tiếp tục triển khai hoạt động TKCN khi có lệnh.

Khi hoạt động TKCN mới chỉ hoạt động được một phần, còn nạn nhân mất tích ... nhưng thời gian hoạt động TKCN kéo dài; việc tiếp tục triển khai hoạt động TKCN là không có hiệu quả hoặc không thể thực hiện được do điều kiện thực tế tại hiện trường; Cơ quan chủ trì TKCN sẽ báo cáo và đề xuất kết thúc hoạt động TKCN với cơ quan có thẩm quyền. Khi có quyết định kết thúc hoạt động TKCN, cơ quan chủ trì TKCN:

- Thông báo đến các đơn vị liên quan việc kết thúc hoạt động TKCN;
- Xác nhận các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc thanh toán chi phí, nhiên liệu cho các tổ chức, cá nhân có phương tiện được huy động tham gia hoạt động TKCN (nếu có).

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Trong quá trình xử lý thông tin, điều hành hoạt động TKCN, các bộ phận thực hiện chế độ báo cáo cụ thể như sau:

1. Đối với chỉ huy hiện trường

Chỉ huy hiện trường có trách nhiệm thường xuyên giữ liên lạc và báo cáo tình hình hoạt động về cơ quan chủ trì TKCN khi có kết quả, tình huống phát sinh... để kịp thời phối hợp, điều chỉnh kế hoạch hoạt động TKCN.

Trong trường hợp không có các tình huống phát sinh tại hiện trường thì thực hiện báo cáo theo chế độ:

- Hoạt động cứu nạn: 01 giờ/1 lần
- Hoạt động tìm kiếm: 02 giờ/1 lần

Báo cáo thông qua Hệ thống thông tin liên lạc giữa tàu và bờ (VHF, HF/MF, Inmarsat...) Trên các tần số do cơ quan chủ trì TKCN quy định.

2. Đối với Trục ban

- Báo cáo cơ quan cấp trên hoạt động phối hợp TKCN theo quy định.
- Thông báo đến các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm liên quan về các ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Các biểu mẫu, phụ lục

- Các biểu mẫu thông báo thông tin báo nạn, báo cáo, truyền phát thông tin trong quá trình xử lý, điều hành hoạt động TKCN được thực hiện theo các mẫu báo cáo hiện hành tại các Cảng vụ và Trung tâm III;

- Phụ lục đính kèm: Thông tin liên lạc các đơn vị liên quan công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn;

IX. PHƯƠNG ÁN PHỐI HỢP TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ:

1. Phối hợp cứu nạn trong trường hợp liên quan đến con người như: bị rơi xuống nước, mất tích, bị thương ...

1.1. Các bước xử lý:

- Đơn vị chủ trì TKCN sẽ tiếp tục liên lạc với thuyền trưởng, chủ tàu,... để cập nhật thông tin, xác định rõ tình trạng và yêu cầu trợ giúp.

- Yêu cầu hệ thống Đài thông tin duyên hải phát thông tin tìm kiếm, cứu nạn về người, phương tiện đang gặp nguy hiểm trên biển để báo tin cho các phương tiện hoạt động xung quanh khu vực được biết, trợ giúp.

- Xác định nhanh các yếu tố: điều kiện khí tượng, thủy văn; tính chất tai nạn; điều kiện thực tế hiện trường để tính toán xác định khu vực tìm kiếm cứu nạn.

- Tính toán xác định khu vực TKCN người bị rơi xuống nước, mất tích.

- Cử cán bộ ra hiện trường (nếu có thể).

- Lập kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động TKCN.

- Liên lạc, đề nghị Ban chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh liên quan kịp thời thông báo cho tàu cá, tàu thuyền của các lực lượng: Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quân, Kiểm ngư, đang hoạt động hoặc neo đậu gần khu vực bị nạn để phối hợp tổ chức tìm kiếm người bị rơi xuống nước, mất tích.

- Xác định các phương tiện hoạt động hoặc neo đậu xung quanh khu vực báo nạn ... có thể huy động tham gia hoạt động phối hợp TKCN khi có yêu cầu.

- Báo cáo cơ quan cấp trên hoạt động phối hợp TKCN theo quy định.

1.2. Triển khai điều hành hoạt động TKCN

- Đơn vị chủ trì TKCN sẽ trực tiếp điều động tàu của đơn vị hoặc huy động các phương tiện trong vùng trách nhiệm quản lý.

- Chỉ định Chỉ huy hiện trường.

- Phối hợp với Chỉ huy hiện trường để chỉ đạo hoạt động, phân chia khu vực tìm kiếm cho các phương tiện tham gia hoạt động TKCN tại hiện trường (kể cả hoạt động hướng dẫn y tế, kỹ thuật từ xa...)

- Phối hợp với các lực lượng liên quan tại địa phương, khu vực bị nạn để lập kế hoạch và chỉ đạo hoạt động phối hợp TKCN như: cảnh giới an toàn hàng hải, tìm kiếm người mất tích, đưa người bị thương đến địa điểm tập kết gần nhất để kịp thời chuyển đến bệnh viện để cứu, chữa.

- Nắm bắt diễn biến vụ việc, điều kiện thực tế khí tượng thủy văn tại hiện trường để phối hợp với Chỉ huy hiện trường kịp thời điều chỉnh kế hoạch TKCN cho hiệu quả.

- Báo cáo cơ quan cấp trên hoạt động phối hợp TKCN theo quy định.

- Trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số người bị nạn lớn, vụ việc vượt quá khả năng, thẩm quyền của đơn vị thì cơ quan chủ trì TKCN thông báo cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh ven biển liên quan đề xuất UBND UPTT&TKCN có biện pháp huy động tổng lực và đề xuất thành lập Ban chỉ huy để chỉ đạo việc phối hợp TKCN theo hướng tập trung, thống nhất.

- Ban chỉ huy tại hiện trường với sự hỗ trợ, tham vấn của các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan tiến hành xem xét, đánh giá toàn diện tình huống, khẩn trương lập và triển khai phương án cứu nạn.

- Các đơn vị tham gia phối hợp ứng cứu phải duy trì công tác thông tin liên lạc và báo cáo Ban chỉ huy các tình huống phát sinh để xử lý kịp thời.

2. Phối hợp ứng cứu trong trường hợp đâm va, chìm đắm

2.1. Các bước xử lý:

- Đơn vị chủ trì TKCN sẽ tiếp tục liên lạc với thuyền trưởng, chủ tàu ... để cập nhật thông tin, xác định rõ tình trạng và yêu cầu trợ giúp.

- Yêu cầu hệ thống Đài thông tin duyên hải phát thông tin tìm kiếm, cứu nạn về người, phương tiện đang gặp nguy hiểm trên biển để báo tin cho các phương tiện hoạt động xung quanh khu vực được biết, trợ giúp.

- Xác định các yếu tố: điều kiện khí tượng, thủy văn; tính chất tai nạn; điều kiện thực tế hiện trường để tính toán xác định khu vực tìm kiếm cứu nạn.

- Cử cán bộ ra hiện trường (nếu có thể).

- Liên lạc, đề nghị Ban chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh liên quan kịp thời thông báo cho tàu cá, tàu thuyền của các lực lượng: Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quân, Kiểm ngư đang hoạt động hoặc neo đậu gần khu vực bị nạn nhanh chóng tiếp cận tàu để cứu hành khách, thuyền viên trên tàu và tổ chức phối hợp tìm kiếm người bị nạn.

- Yêu cầu VMSS thiết lập báo hiệu hàng hải phù hợp với từng tình huống cụ thể, không chế khu vực có chướng ngại vật và phối hợp với các cơ quan chức năng điều tiết giao thông hàng hải, phân luồng hàng hải; hạn chế hoặc tạm ngưng tàu thuyền hành trình qua khu vực đang tiến hành hoạt động TKCN.

- Lập kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động TKCN.

- Xác định các phương tiện hoạt động hoặc neo đậu xung quanh khu vực báo nạn ... có thể huy động tham gia hoạt động phối hợp TKCN khi có yêu cầu.

- Báo cáo cơ quan cấp trên hoạt động phối hợp TKCN theo quy định.

2.2. Triển khai điều hành hoạt động ứng cứu:

- Trực tiếp điều động tàu của đơn vị hoặc huy động các phương tiện trong vùng trách nhiệm quản lý.

- Chỉ định Chỉ huy hiện trường.

- Phối hợp với Chỉ huy hiện trường để chỉ đạo hoạt động, phân chia khu vực tìm kiếm cho các phương tiện tham gia hoạt động TKCN tại hiện trường (kể cả hoạt động hướng dẫn y tế, kỹ thuật từ xa...)

- Phối hợp với các lực lượng liên quan tại địa phương, khu vực bị nạn để lập kế hoạch và chỉ đạo hoạt động phối hợp TKCN như: cảnh giới an toàn hàng hải, tìm kiếm người mất tích, đưa người bị thương đến địa điểm tập kết gần nhất để kịp thời chuyển đến bệnh viện để cứu, chữa.

- Nắm bắt diễn biến vụ việc, điều kiện thực tế khí tượng thủy văn tại hiện trường để phối hợp với Chỉ huy hiện trường kịp thời điều chỉnh kế hoạch TKCN cho hiệu quả.

- Báo cáo cơ quan cấp trên hoạt động phối hợp TKCN theo quy định.

- Trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số người bị nạn lớn, vụ việc vượt quá khả năng, thẩm quyền của đơn vị thì cơ quan chủ trì TKCN thông báo cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh: Bà Rịa – Vũng Tàu; Tiền Giang; Bến Tre, Trà Vinh và Sóc Trăng để có biện pháp huy động tổng lực và đề xuất thành lập Ban chỉ huy để chỉ đạo việc phối hợp TKCN theo hướng tập trung, thống nhất.

- Ban chỉ huy tại hiện trường với sự hỗ trợ, tham vấn của các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan tiến hành xem xét, đánh giá toàn diện tình huống, khẩn trương lập và triển khai phương án cứu nạn.

- Các đơn vị tham gia phối hợp ứng cứu phải duy trì công tác thông tin liên lạc và báo cáo Ban chỉ huy các tình huống phát sinh để xử lý kịp thời.

3. Phối hợp cứu nạn trong trường hợp cháy, nổ

3.1. Các bước xử lý:

- Đơn vị chủ trì TKCN sẽ Tiếp tục liên lạc với thuyền trưởng, chủ tàu... để cập nhật thông tin, xác định rõ tình trạng và yêu cầu trợ giúp của đối tượng bị nạn.

- Yêu cầu Hệ thống đài Thông tin duyên hải phát thông báo hàng hải để báo tin cho các phương tiện hoạt động xung quanh khu vực biết, cảnh giới an toàn, đề phòng cháy nổ và trợ giúp người bị nạn (nếu có).

- Tùy thuộc tính chất sự vụ, thông báo cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh hoặc Cảnh sát PCCC địa phương nơi có tai nạn xảy ra...

- Thông báo ý kiến tư vấn về chuyên môn PCCC từ Cảnh sát PCCC đến thuyền trưởng của tàu và thống nhất về kênh, số điện thoại liên lạc và duy trì thông tin liên lạc thường xuyên để hướng dẫn, hỗ trợ tàu bị nạn trong công tác PCCC và tìm kiếm cứu nạn.

- Phối hợp, đề xuất với Cảnh sát PCCC địa phương cử cán bộ ra hiện trường (nếu có thể) để tham mưu, tư vấn kỹ thuật cho Chỉ huy hiện trường và kết nối thông tin, báo cáo xây dựng, điều chỉnh phương án PCCC theo tình hình thực tế tại hiện trường.

- Huy động các phương tiện, lực lượng hoạt động gần khu vực tàu bị cháy có khả năng tham gia TKCN và chữa cháy như: các tàu dịch vụ dầu khí, tàu lai dắt, tàu hàng, ca nô... nhanh chóng tiếp cận tàu phối hợp đưa hành khách vào bờ và chữa cháy cho tàu.

- Xác định các yếu tố: điều kiện khí tượng, thủy văn, địa hình khu vực.

- Lập kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện có thể tham gia hoạt động ứng cứu chữa cháy hiện có gần khu vực để có thể huy động tham gia phối hợp ứng cứu khi có yêu cầu.

- Thông báo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tại địa phương, khu vực có tai nạn xảy ra trong các hoạt động phối hợp chữa cháy.

3.2. Triển khai điều hành hoạt động chữa cháy:

- Trực tiếp điều động tàu của đơn vị hoặc huy động các phương tiện trong vùng trách nhiệm quản lý.

- Chỉ định Chỉ huy hiện trường.

- Phối hợp với Chỉ huy hiện trường để chỉ đạo hoạt động chữa cháy cho các phương tiện tham gia tại hiện trường (kể cả hoạt động hướng dẫn kỹ thuật)

- Phối hợp với các lực lượng liên quan tại địa phương, khu vực cháy nổ, để lập kế hoạch ứng phó như: đề phòng cháy nổ lan rộng, ô nhiễm môi trường ...

- nắm bắt diễn biến vụ việc, điều kiện thực tế khí tượng thủy văn tại hiện trường để phối hợp với Chỉ huy hiện trường kịp thời điều chỉnh kế hoạch chữa cháy cho hiệu quả.

- Trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cơ quan chủ trì TKCN sẽ báo cáo ngay cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh: Bà Rịa – Vũng Tàu; Tiền Giang; Bến Tre, Trà Vinh và Sóc Trăng biết để có biện pháp huy động tổng lực và đề xuất thành lập Ban chỉ huy để chỉ đạo việc phối hợp chữa cháy theo hướng tập trung, thống nhất.

- Ban chỉ huy tại hiện trường với sự hỗ trợ, tham vấn của các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan tiến hành xem xét, đánh giá toàn diện tình huống, khẩn trương lập và triển khai phương án chữa cháy.

- Các đơn vị tham gia phối hợp chữa cháy phải duy trì thường xuyên công tác thông tin liên lạc và báo cáo Ban chỉ huy các tình huống phát sinh để xử lý kịp thời.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA

1. Đối với các cán bộ được phân công ra hiện trường

- Cố gắng đến hiện trường sớm nhất có thể.

- Tiến hành triển khai các bước chuyên môn cần thiết để nắm bắt sơ bộ về điều kiện, hoàn cảnh xảy ra tai nạn; tình hình khu vực và dự kiến mức độ tổn thất về người, hàng hóa, phương tiện cũng như mức độ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động hàng hải trong khu vực.

- Báo cáo tóm tắt nội dung tai nạn, sự cố cho Lãnh đạo cơ quan hoặc đơn vị chủ trì TKCN và đề xuất phương án giải quyết.

- Trong trường hợp cần thiết, phối hợp với chỉ huy hiện trường hoặc các lực lượng, phương tiện tại chỗ thực hiện ngay các biện pháp sau:

- + Cô lập khu vực bị nạn, bố trí lực lượng cảnh giới, chốt chặn khu vực tai nạn để ngăn các phương tiện qua lại khu vực

+ Bố trí các phương tiện nhỏ, cơ động tiếp cận khu vực bị nạn (kể cả việc sử dụng phương tiện và kinh nghiệm của ngư dân địa phương gần khu vực để tìm kiếm người bị nạn)

2. Đối với Chỉ huy hiện trường (OSC)

- Phối hợp với cơ quan chủ trì TKCN để lập kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Chỉ huy điều hành các phương tiện tham gia tại hiện trường.

- Duy trì thông tin liên lạc và báo cáo cơ quan chủ trì các thông tin như:

+ Điều kiện thời tiết tại khu vực hiện trường.

+ Thời gian đến và rời hiện trường của các tàu tham gia.

+ Kết quả hoạt động ứng cứu và những lưu ý khác (nếu có) .

+ Đề xuất cơ quan chủ trì bổ sung, thay đổi kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế hay dừng hoặc chấm dứt hoạt động cứu nạn.

3. Đối với các đơn vị phối hợp

- nắm bắt tình hình vụ việc, hỗ trợ nghiệp vụ, phối hợp đề xuất phương án, kế hoạch hoạt động phối hợp cứu nạn với cơ quan chủ trì TKCN và thực hiện theo kế hoạch chung đã được xác lập.

- Chuẩn bị phương tiện sẵn sàng để tham gia phối hợp với cơ quan chủ trì TKCN trong hoạt động ứng cứu theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tàu thuyền, lực lượng TKCN có thể huy động để triển khai thực hiện Phương án này.

2. Trong quá trình thực hiện, các Cảng vụ hoặc Trung tâm III sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và sửa đổi, bổ sung phương án cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các số liệu về nguồn nhân lực, các phương tiện, thiết bị chuyên dùng ... phục vụ cho công tác cứu nạn của đơn vị.

Phụ lục

THÔNG TIN LIÊN LẠC CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN

A. Các đơn vị chủ trì phối hợp tìm kiếm cứu nạn:

I. Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu (Địa chỉ số: Số 56 Trần Phú, phường 5, Thành phố Vũng Tàu)

- Giám đốc: Ông Lê Văn Thức; Điện thoại: 0918148252
- Phó Giám đốc: Ông Trần Kim Vĩnh Thọ; Điện thoại: 0937566068
- Phó Giám đốc: Ông Võ Duy Nhân; Điện thoại: 0918283169
- Phó Giám đốc: Ông Nghiêm Giang Nam; Điện thoại: 0988546678
- Bộ phận thường trực 24/24: Điện thoại: 0254 3512811; Fax: 0254 3512810
- Đại diện Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu tại Côn Đảo: Điện thoại: 0254 3512811; Fax: 0254 3512810; số Hotline: 0917756166
- Trưởng Đại diện Côn Đảo: Ông Bùi Đình Khá; Điện thoại: 0978290981

II. Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ (Địa chỉ số: 14/11 Lê Hồng Phong – F. Bình Thủy – Thành phố Cần Thơ)

- Giám đốc: Ông Võ Minh Tiến; Điện thoại: 0916.891696
- Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Việt Tiến; Điện thoại: 0918.351985
- Phó Giám đốc: Ông Huỳnh Hồng Lực; Điện thoại: 0918415803
- Bộ phận thường trực 24/24: Điện thoại: 0292.3841696; Fax: 0292.3841049

III. Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Địa chỉ số: 127C Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu)

- Giám đốc: Ông Lương Việt Thắng; Điện thoại: 0974491178
- Bộ phận thường trực 24/24: Điện thoại: 0254 3512938; Fax: 0254 3512831

IV. Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Khu vực III (Địa chỉ số: 1151/45 – Đường 30/4 – Phường 11 – Thành phố Vũng Tàu).

- Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Cẩm – Điện thoại: 0913179730
- Phó Giám đốc: Ông Lương Trường Phi – Điện thoại: 0903.954.282
- Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Bảo Anh – Điện thoại: 0854628888.
- Trưởng phòng Phối hợp cứu nạn: Ông Bùi Ngọc Trí; Điện thoại: 0908217464.

- Bộ phận thường trực 24/24: Điện thoại: 0254 3850950; Fax: 0254 3512374

IV. Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực 4 (*Địa chỉ số: 366Đ, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, thành phố Cần thơ*).

- Bộ phận thường trực 24/24; Điện thoại: 02923889415; Fax: 02923889415

B. Các cơ quan, đơn vị phối hợp:

I. Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (0254)

1. BCH PCTT-TKCN tỉnh (*Địa chỉ số: 09 - Huỳnh Ngọc Hay – Thành phố Bà Rịa*).

- Giám đốc Sở NN&PTNT; Ông Trần Văn Cường; Phó Trưởng ban

- Nhà riêng: 02543.853464 ; Điện thoại: 0903900091; Cơ quan: 02543.829891; Fax: 02543.731193

- Chánh văn phòng BCH PCTT-TKCN: Ông Võ Quốc Cường; Điện thoại: 0989623577

- Phó Chánh văn phòng BCH PCTT-TKCN: Ông Nguyễn Văn Lương; Điện thoại: 0973515557

- Chuyên viên: Ông Trần Quang Vinh; Điện thoại: 0937336232

Bộ phận thường trực 24/24h: Giờ hành chính: 02543.829891; Ngoài giờ hành chính: 0989623577 (ông Võ Quốc Cường) hoặc 0937336232 (Ông Trần Quang Vinh); Fax: 02543.829891

2. Bộ Chỉ Huy Quân sự Tỉnh BR-VT (*Địa chỉ số: Ấp Bắc 2, xã Hòa Long, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh BR-VT*).

- Bộ phận thường trực 24/24h; Điện thoại: 02546.260017; Fax: 02546.260016

3. BCH Bộ đội Biên phòng Tỉnh BR-VT (*Địa chỉ số: 36 – Trường Chinh – phường Phước Trung – thành phố Bà Rịa*).

Chỉ huy Trưởng BĐBP tỉnh: Ông Nguyễn Hùng Sơn; Điện thoại: 0983377838

Bộ phận thường trực 24/24h; Điện thoại: 02543.838707; 02543. 832546 Fax: 0254.3542759/543386

- BCH Biên phòng cửa khẩu cảng BR-VT: Điện thoại: 02543.838406 Fax: 02543.591519

+ Đồn Biên phòng 522 (Bến Đá): Điện thoại: 02543.838161

+ Đồn Biên phòng 526 (Long Sơn): Điện thoại: 02543.844056

+ Đồn Biên phòng 518 (Chí Linh): Điện thoại: 02543.833461

+ Đồn Biên phòng 496 (Phước Hải): Điện thoại: 02543.886071
+ Đồn Biên phòng 484 (Bình Châu): Điện thoại: 02543.871146
+ Đồn Biên phòng 492 (Xuyên Mộc): Điện thoại: 02543.874422
+ Đồn Biên phòng 500 (Phước Tĩnh): Điện thoại: 02543.868311/842165
+ Trạm Biên phòng Cát Lở: Điện thoại: 02543.848307
+ Đồn Biên phòng 540 (Côn Đảo) Điện thoại: 0254.3830778 Fax:
02543.830161

+ Hải đội 2: Điện thoại: 02543.856626

4. Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Địa chỉ: số 189 Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa).

Phó trưởng phòng phụ trách đường thủy: Ông Đỗ Tuấn Hùng – Điện thoại: 0916796597

Trực ban: Điện thoại: 02543.845771; Fax: 0693.545771

5. Ban thường trực PCTT-TKCN huyện Côn Đảo:

Chủ tịch: Ông Lê Văn Phong – Điện thoại: 0913166917

Bộ phận thường trực: 24/24h; Điện thoại: 02543.830931; Fax: 02543.830385

- Công an huyện; Điện thoại: 02543.830394; Fax: 02543.830264

- Đồn Công an Bến Đầm; Điện thoại: 02543.830022; Fax: 02543.831235

- Biên phòng Bến Đầm; Điện thoại: 02543.830021/3831174

- Đội Kiểm ngư Côn Đảo: Đội trưởng: Ông Hứa Phước Bình – Điện thoại: Sdt: 0917203231

- Trạm Bảo đảm an toàn hàng hải Bến Đầm: Trạm trưởng: Ông Phạm Văn Mạnh; Điện thoại: 0937183886

7. Hải đoàn Biên phòng 18: Điện thoại: 02543.626177

II. Tỉnh Tiền Giang (02733)

1. Ban chỉ huy PCTT-TKCN Tỉnh:

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh - Chi cục Thủy lợi tỉnh Tiền Giang: (Địa chỉ: Khu phố Trung Lương, Phường 10, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang).

- Bộ phận thường trực: 24/24h; Điện thoại: 02733.855108; Fax: 02733.855338

- Chánh văn phòng: Ông Nguyễn Đức Thịnh; Điện thoại cơ quan: 02733.856440; Di động: 0903133788

2. Huyện Gò Công Đông: Điện thoại: 02733.846110; Fax: 02733560007

- Trưởng ban PCTT-TKCN huyện:

- Chủ tịch huyện; ông Lê Văn Sơn; Điện thoại cơ quan: 02733.864123;
Điện thoại: 0987752272; Fax: 02733.846149

3. Huyện Tân Phú Đông: Điện thoại: 02733.50642; Fax: 02733.530883

Chủ tịch huyện: Ông Bùi Thái Sơn; Điện thoại cơ quan: 02736.297800;
Điện thoại: 0912559002; Fax: 02733.530880

4. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh:

Trực ban tác chiến: Điện thoại: 02733.873486; Fax: 02733.873163

5. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng Tỉnh (Địa chỉ: Khu phố 4, Phường 5, Tx
Gò Công, Tỉnh Tiền Giang)

- Trực ban tác chiến: Điện thoại: 02733.841833; Fax: 02733.843034

+ Đoàn Biên phòng Kiểng Phước: Điện thoại: 02733.847308; Fax:
02733.557428

- Trạm KSBP Vàm Láng Điện thoại: 02733.847855

+ Đoàn BP Tân Thành; Điện thoại: 02733.946200; Fax: 02733.946275

- Trạm KSBP Cửa Tiểu; Điện thoại: 02733.609690

+ Đoàn BP Phú Tân; Điện thoại: 02733.947711; Fax: 02733.947711

Trạm KSBP Cửa Đại: Điện thoại: 02733.947764

III. Tỉnh Bến Tre (02753)

1. Ban chỉ huy PCTT-TKCN Tỉnh:

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh - Chi cục Thủy
lợi tỉnh Bến Tre (Địa chỉ: Số 92 Hùng Vương, Phường 2, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến
Tre).

- Bộ phận thường trực: 24/24h; Điện thoại: 02753.825619; Fax:
02753.825294

2. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh:

Trực ban tác chiến: Điện thoại: 069.639105 Fax: 02753.554070

3. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (Địa chỉ số 110 Nguyễn Huệ,
Phường 1, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre). Trực ban tác chiến: Điện thoại:
02753.561143; Fax: 02753.510330; 0693.561143

+ Đoàn Biên phòng 594 - Cửa Đại: Điện thoại: 02753.883003; Fax:
02753.883003

+ Đoàn Biên phòng 598 - Hàm Luông: Điện thoại: 02753.856112 ; Fax:
02753.856580

+ Đoàn Biên phòng 602-Cổ Chiên: Điện thoại: 02753.886002 ; Fax:
02753.886002

+ Hải đội 2; Điện thoại: 02753.856322 ; Fax: 02753.856322

4. Huyện Bình Đại: Điện thoại: 02753.851909; Fax: 02753.891111

5. Huyện Ba Tri: Điện thoại: 02753850023; Fax: 02753.850883

6. Huyện Thạnh Phú: Điện thoại: 02753.870914; Fax: 02753.870914

IV. Tỉnh Trà Vinh (02943)

1. Ban chỉ huy PCTT-TKCN Tỉnh:

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh - Chi cục Thủy lợi tỉnh Trà Vinh (Địa chỉ: số 109 Phạm Ngũ Lão, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh).

- Bộ phận thường trực: 24/24h; Điện thoại: 02943.840113; Fax: 02943.852249

- Chánh văn phòng: Ông Việt Như Bình; Điện thoại cơ quan: 02943.68091; Điện thoại: 0939987568

2. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Trục ban tác chiến: Điện thoại: 02943.862756; Fax: 02943.863911

- Phó trưởng ban: Tham mưu trưởng Ông Lê Văn Căn; Điện thoại cơ quan: 02943.868175; Điện thoại di động: 0983803554.

3. Bộ chỉ huy BĐ Biên Phòng tỉnh (Địa chỉ số: 2/1 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 2, Phường 1, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

+ Trục ban tác chiến: Điện thoại: 02943.864947; Fax: 02943.868778

+ Đồn Biên phòng Long Hòa; Điện thoại: 02943.799262

+ Đồn Biên phòng Mỹ Long; Điện thoại: 02943.829198

+ Đồn Trường Long Hòa; Điện thoại: 02943.839169

+ Đồn Biên phòng Long Vĩnh; Điện thoại: 02943.830076

+ Hải Đội 2; Điện thoại: 02943.839016

V. Tỉnh Sóc Trăng (02993)

- Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh:

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh - Chi cục Thủy lợi tỉnh Sóc Trăng (Địa chỉ số 12 Hùng Vương, Phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

- Bộ phận thường trực: 24/24h; Điện thoại: 02993.825945; Fax: 02993.824040

- Chánh văn phòng: Ông Phạm Tấn Đạo; Điện thoại: 091989203

- Phó Chánh văn phòng: Ông Nguyễn Quang Vinh; Điện thoại: 0918259994

- Phó Chánh văn phòng: Ông Trương Văn Khải; Điện thoại: 0973841486

2. Bộ chỉ huy Quân sự Tỉnh:

- Trục ban tác chiến: Điện thoại: 02993.820084/02993.822599; Fax: 02993.820083

- PCH Tham mưu trưởng: Đại tá Trần Quốc Khởi; Điện thoại: 0918391755

3. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh(Địa chỉ Số 253 Nguyễn Trung Trực, Phường 2, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

- Chỉ huy trưởng: Đại tá Trịnh Kim Khâm; Điện thoại: 0989579251

- Trục ban tác chiến: Điện thoại: 02993.822853; Fax: 02993.829.867

- Đồn Biên phòng Trung Bình (638): Điện thoại: 02993.846692; Fax: 02993.846738; Đồn Trưởng: Ông Nguyễn Thanh Phong; Điện thoại: 0973202966.

+ Đồn Biên phòng An Thạnh Ba (634); Điện thoại: 02993.848123 Fax:02993.848123; Đồn Trưởng: Ông Trần Xuân Phước; Điện thoại: 0387343105

+ Đồn Biên phòng Vĩnh Hải (642): Điện thoại: 02993.865721; Fax: 02993.889011

Đồn Trưởng: Ông Lê Duy Đệ; Điện thoại: 0914900033

+ Đồn Biên phòng Vĩnh Châu (646): Điện thoại: 02993.861257 Fax: 02993.910866; Đồn Trưởng: Ông Cao Trọng Thương; Điện thoại: 0973500783

+ Đồn Biên phòng Lai Hòa (650): Điện thoại: 02993.887045; Fax: 02993.887945; Đồn Trưởng: Ông Nguyễn Văn Trung ; Điện thoại: 0979844443

+ Hải Đội 2; Điện thoại: 02993.846620; Fax: 0793.847923

Hải đội phóTrưởng: Ông Trần Hoàng Thái; Điện thoại: 0907518085.

C. Các doanh nghiệp vận tải:

I. Ban Quản lý cảng Bến Đầm:

- Giám đốc: Ông Nguyễn Hùng Vũ; Điện thoại: 0913172388.

- Trưởng phòng Khai thác: Ông Dương Quốc Tế; Điện thoại: 0919025527

- Trục ban: Điện thoại: 0254 3621047; Fax: 0254 3830619

II. Công ty Cổ phần tàu cao tốc Phú Quốc:

- Tổng Giám đốc: Ông Vũ Văn Khương; Điện thoại: 0907279279

- Trưởng Văn phòng Đại diện tại Vũng Tàu: Ông Nguyễn Thanh Bình; Điện thoại: 0985207474

III. Công ty Cổ phần tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang (Địa chỉ số 10, Đường 30/4, KP2, TT Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang).

- Phó Tổng Giám đốc: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Điện thoại: 0949800729

- Giám đốc Kinh doanh: Bà Nguyễn Thị Tố Nga; Điện thoại: 0939488846
Bộ phận thường trực 24/24: 0919 664 660

- Số điện thoại đường dây nóng tại Côn Đảo: 0886711939;
- Số điện thoại đường dây nóng tại Trần Đề: 0917443499;

IV. Các doanh nghiệp vận tải hàng hóa chuyên tuyến bờ ra đảo:

1. Công ty TNHH Cát Việt (*Địa chỉ: Đường Hoàng Sa, ấp Láng Cát, Xã Tân Hải, Thị Xã Phú Mỹ, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu*).

- Giám đốc: Ông Phạm Văn Thanh; Điện thoại: 0977773979
- Phó Giám đốc: Ông Mai Đình Duy; Điện thoại: 0909764664

2. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Minh Hoàng An (*Địa chỉ: Nhà B18, Khu nhà tái định cư Bến Đình, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu*).

- Giám đốc: Ông Hoàng Văn Lục – SĐT: 0913907603
- Phụ trách khai thác: Ông Phạm Bá Anh - SĐT: 0907129663

3. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Thành Nam Vũng Tàu (*Địa chỉ số 933C Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu*).

Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Tuyển; Điện thoại: 0918232479

4. Công ty cổ phần Côn Sơn (*Địa chỉ: Số nhà B5 khu biệt thự Phương Nam, đường Lê Hồng Phong, phường 8, thành phố Vũng Tàu*).

Giám đốc: Ông Nguyễn Hải Đăng; Điện thoại: 0918698136.

V. Công ty trực thăng Miền Nam

- Tổng đài: Điện thoại: 02543.838301/846222; Fax: 02543.838466
- Trưởng phòng tham mưu Khoạch: Ông Đỗ Hoàng Hải; Điện thoại 0909010302.